

**KẾ HOẠCH**  
**Tổ chức đánh giá, kiểm tra định kì cuối năm**  
**Năm học 2024-2025**

Căn cứ Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành quy định đánh giá học sinh tiểu học;

Căn cứ Kế hoạch số 31/KH-BS ngày 16 tháng 9 năm 2024 của Trường Tiểu học Bàu Sen về Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2024-2025;

Căn cứ Công văn số 337/GDDĐT-TH ngày 26 tháng 3 năm 2025 của Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 5 về Lịch kiểm tra định kì cuối năm năm học 2024-2025;

Căn cứ Chương trình học của các khối lớp;

Trường Tiểu học Bàu Sen xây dựng kế hoạch tổ chức đánh giá, kiểm tra định kì cuối năm năm học 2024-2025 như sau:

**I. MỤC TIÊU**

- Việc tổ chức đánh giá, kiểm tra giúp giáo viên nắm vững và nhận thức đúng yêu cầu trong quá trình giảng dạy, giúp học sinh phát huy nhiều nhất khả năng nhằm phát huy tính cố gắng trong học tập và rèn luyện của học sinh.
- Thực hiện phân quyền tự chủ, tăng cường trách nhiệm của giáo viên đối với học sinh và của tổ khối đối với hoạt động chuyên môn trong nhà trường.
- Đảm bảo tính nghiêm túc, khách quan, công bằng nhằm phản ánh đúng thực chất kết quả học tập của học sinh.
- Tuyệt đối không tạo áp lực kiểm tra định kì đối với học sinh, chỉ xem như một hoạt động đánh giá thông thường hằng ngày dành cho các em.

**II. TỔ CHỨC ĐÁNH GIÁ, KIỂM TRA HỌC SINH**

**1. Các lớp tổ chức đánh giá, kiểm tra định kì cuối năm**

- Tổ chức đánh giá định kì cuối năm tất cả các môn học/Hoạt động giáo dục theo Thông tư 27/2020.
- Tổ chức bài kiểm tra định kì môn học:
  - + Đối với học sinh lớp 1, 2: Tiếng Việt, Toán.
  - + Đối với học sinh lớp 3: Tiếng Việt, Toán, Công nghệ, Tiếng Anh, Tin học.

+ Đối với học sinh lớp 4, 5: Tiếng Việt, Toán, Khoa học, Lịch sử và Địa lí, Công nghệ, Tiếng Anh, Tin học.

## **2. Tổ chức ôn tập cho học sinh các khối lớp**

- Tổ chuyên môn chủ động lập kế hoạch điều phối chương trình nhằm đảm bảo học sinh được ôn tập trước khi kiểm tra;

- Giáo viên xây dựng kế hoạch ôn tập cho học sinh lớp mình, thông báo và phối hợp cùng gia đình nhằm ôn tập tốt cho học sinh. Tuyệt đối không chạy theo thành tích để đối phó, gây áp lực, tạo không khí căng thẳng, nặng nề cho học sinh và gia đình các em;

- Việc tổ chức ôn tập được thực hiện ngay trên lớp học, không soạn đề cương bắt buộc học sinh làm bài, tránh việc nhồi nhét kiến thức dưới hình thức học thuộc lòng bài mẫu.

## **3. Cách thức ra đề kiểm tra định kì**

Việc ra đề bài kiểm tra định kì được thực hiện theo quy trình sau:

- Giáo viên phụ trách từng lớp gửi đề kiểm tra đề xuất của cá nhân trên cơ sở ma trận đề đã được tổ khối thống nhất và hiệu trưởng phê duyệt. Riêng lớp 1/6, 3/3, 3/6, 5/2 có thêm 01 bộ đề/môn cho học sinh học hòa nhập.

- Tổ khối thảo luận, thẩm định các đề kiểm tra của giáo viên và thống nhất chọn hoặc biên soạn lại 03 đề kiểm tra để trình hiệu trưởng duyệt.

- Tổ Tiếng Anh, giáo viên Tin học có trách nhiệm thiết lập ma trận và ra đề kiểm tra cho lớp 3, 4, 5, đảm bảo 02 bộ đề/khối/môn. Ngoài ra soạn thêm đề kiểm tra cho lớp 1, 2, mỗi khối 01 đề/môn.

- CBQL thẩm định và biên soạn lại 02 đề (01 đề chính thức và 01 đề dự phòng) cho mỗi môn học làm đề kiểm tra cho mỗi khối, đảm bảo nội dung đề kiểm tra chính xác, khoa học, đánh giá được kết quả thực chất của học sinh theo yêu cầu cần đạt.

## **4. Thời gian đánh giá định kì**

- Tuần 33(từ ngày 28/4/2025) đến hết tuần 35 (từ 12/5/2025 đến 6/5/2025) Hạn chót đánh giá trên CSDL là ngày 23/5/2025.

- Bài kiểm tra định kì cuối năm được thực hiện theo lịch chung của Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 5.

## **III. NỘI DUNG – CẤU TRÚC ĐỀ KIỂM TRA ĐỊNH KÌ CUỐI HKI**

### **1. Nội dung**

- Đảm bảo các yêu cầu cần đạt các môn học theo chương trình tổng thể giáo dục phổ thông 2018 của Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT.

- Giới hạn kiểm tra theo kế hoạch dạy học của các khối lớp:
- + Lớp 1, 2: tính từ tuần 19 đến hết tuần 33 đối với môn Toán, Tiếng Việt.
- + Lớp 3: tính từ tuần 19 đến hết tuần 33 đối với môn Toán, Tiếng Việt, Công nghệ, Tiếng Anh, Tin học.
- + Lớp 4, 5: tính từ tuần 25 đến hết tuần 33 đối với môn Toán, Tiếng Việt; tính từ tuần 19 đến hết tuần 33 đối với môn Công nghệ, Khoa học, Lịch sử và Địa lí, Tiếng Anh, Tin học.

## 2. Cấu trúc

- Đề kiểm tra định kì cuối năm các môn học phải đảm bảo: phù hợp theo yêu cầu cần đạt các môn học của từng khối lớp và định hướng phát triển năng lực học sinh, theo chương trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo; tường minh, chặt chẽ, khoa học; có tính phân hóa cho từng đối tượng học sinh, tỷ lệ kiến thức trong đề được phân bổ tương đối như sau: Mức 1: 50% - Mức 2: 30% - Mức 3: 20%
- Ma trận thực hiện theo hướng dẫn của Công văn 5830/SGDDĐT-GDTH ngày 16/9/2024: Tiếng Việt (Phụ lục 1), Toán (Phụ lục 2), Khoa học, Lịch sử & Địa lí (Phụ lục 4), Tin học và Công nghệ (Phụ lục 5).
- Phần hướng dẫn chấm phải rõ ràng, có đáp án chính xác, cụ thể và chi tiết.

### 2.1. Môn Tiếng Việt

#### 2.1.1. Lớp 1 (CV 3863/GDDĐT-TH, ngày 18/11/2020)

##### \* Bài kiểm tra đọc (10 điểm)

- **Đọc tiếng** (6 điểm): bài chọn ngoài (chọn 06 đề, không sử dụng lại đề các năm trước), học sinh chọn đọc 01 đoạn/văn bản khoảng 60 tiếng/phút và trả lời 01 câu hỏi của GV về nội dung bài đọc.

- **Đọc hiểu** (4 điểm): bài chọn ngoài phù hợp với chủ đề trong giới hạn chương trình HKII, độ dài văn bản: truyện hoặc văn bản xuôi (90-130 chữ), thơ (50-70 chữ), gồm:

- + Câu hỏi đọc hiểu văn bản: 02 câu hỏi trắc nghiệm, 01 câu hỏi tự luận.
- + Câu hỏi đọc hiểu về hình thức: 01 câu hỏi trắc nghiệm.

##### \* Bài kiểm tra viết (10 điểm)

- **Chính tả** (Nghe – viết): một đoạn văn (hoặc thơ) có độ dài khoảng 30 -35 chữ/15 phút (6 điểm).

- **Bài tập chính tả**: viết các chữ có vần khó, các mở đầu bằng c/k, g/gh, ng/ngh, đặt dấu thanh (2 điểm).

- **Bài tập từ, câu:** nối câu, dấu câu; hoặc viết câu đơn giản, trả lời câu hỏi về bản thân hoặc gia đình, trường học, cộng đồng, ... về nội dung bức tranh/ảnh (2 điểm).

\* Thời gian làm bài: Kiểm tra viết (30 phút), Đọc hiểu (25 phút).

**2.1.2. Lớp 2 (theo CV 3392/SGDDĐT-GDTH, ngày 19/9/2022); lớp 3 (theo CV 3392/SGDDĐT-GDTH, ngày 19/9/2022)**

\* **Bài kiểm tra đọc (10 điểm)**

- **Đọc tiếng** (4 điểm): bài chọn ngoài (chọn 06 bài, không sử dụng lại các bài đã kiểm tra ở các năm học trước), học sinh chọn đọc 01 đoạn/văn bản khoảng 65-70 tiếng/phút (lớp 2) và 75-80 tiếng/phút (lớp 3) và trả lời 01 câu hỏi của giáo viên về nội dung bài đọc.

- **Đọc hiểu** (6 điểm): bài chọn ngoài phù hợp với chủ đề trong giới hạn chương trình HKII, ngữ liệu:

✓ Lớp 2: truyện (195-200 chữ) / miêu tả (170-180 chữ) / thơ (70-75 chữ) / thông tin (130-140 chữ)

✓ Lớp 3: truyện (200-250 chữ) / miêu tả (180-200 chữ) / thơ (80-100 chữ) / thông tin (140-150 chữ)

+ Câu hỏi đọc hiểu văn bản (khoảng 4 điểm), gồm: 04 câu hỏi trắc nghiệm (mức 1), 02 câu hỏi tự luận (mức 2, 3).

+ Câu hỏi kiến thức Tiếng Việt (khoảng 2 điểm), gồm: 02 câu hỏi trắc nghiệm (mức 1), 01 câu hỏi tự luận (mức 2 hoặc 3).

\* **Bài kiểm tra viết (10 điểm)**

- **Chính tả** (4 điểm): bài chọn ngoài, Nghe - Viết đoạn thơ, đoạn văn có độ dài khoảng 50-55 chữ (lớp 2) và 65-70 chữ (lớp 3).

- **Viết sáng tạo** (6 điểm): viết đoạn văn theo một trong các yêu cầu cần đạt về kỹ năng viết đoạn văn đối với từng khối lớp, độ dài 4-5 câu (lớp 2), 8-10 câu (lớp 3), không cho lại các đề học sinh đã làm trong chương trình học.

\* Thời gian làm bài: Chính tả (15 phút), Viết sáng tạo (25 phút), Đọc hiểu (35 phút).

**2.2.3. Lớp 4 (theo CV 4567/SGDDĐT-GDTH, ngày 21/8/2023); lớp 5 (theo Phụ lục 1 kèm CV 5830/SGDDĐT-GDTH, ngày 16/9/2024)**

\* **Bài kiểm tra đọc (10 điểm)**

- **Đọc thành tiếng** (2 điểm): bài chọn ngoài (chọn 06 bài, không sử dụng lại các bài đã kiểm tra ở các năm học trước), học sinh chọn đọc 01 đoạn/văn bản

khoảng 85-90 tiếng/phút (lớp 4), khoảng 90-100 tiếng/phút (lớp 5) và trả lời 01 câu hỏi của GV về nội dung bài đọc.

**- Đọc hiểu (8 điểm)**

+ Bài chọn ngoài phù hợp với chủ đề trong giới hạn chương trình HKII, ngữ liệu:

✓ Lớp 4: truyện (280-300 chữ) / miêu tả (200-250 chữ) / thơ (100-120 chữ) / thông tin (150-180 chữ)

✓ Lớp 5: truyện (300-350 chữ) / miêu tả (200-250 chữ) / thơ (110-130 chữ) / thông tin (230 chữ)

+ Câu hỏi đọc hiểu văn bản (5 điểm), gồm: 04 câu hỏi trắc nghiệm, 03 câu hỏi tự luận.

+ Câu hỏi kiến thức Tiếng Việt (3 điểm), gồm: 02 câu hỏi trắc nghiệm, 02 câu hỏi tự luận.

\* Lưu ý: điểm tối đa cho mỗi câu trắc nghiệm (lựa chọn, trả lời ngắn, điền, nói,...) là 0,5 điểm. Điểm tối đa cho mỗi câu hỏi mở (chủ yếu là mức 3) là 1 điểm

\* **Bài kiểm tra viết (10 điểm)**: viết đoạn văn, văn bản theo một trong các yêu cầu cần đạt về kỹ năng viết đoạn văn, văn bản đối với từng khối lớp, không cho lại các đề học sinh đã làm trong chương trình học.

\* Thời gian làm bài: Đọc hiểu: 35 phút; Viết: 40 phút

## **2.2. Môn Toán**

### **2.2.1. Lớp 1 (theo CV 3863/GDDT-TH, ngày 18/11/2020)**

- Thời gian làm bài: 35 phút

- Đối với mạch kiến thức môn Toán:

+ Số học: khoảng 80%

+ Hình học và đo lường: khoảng 15%

+ Hoạt động thực hành, trải nghiệm khoảng 5% (lồng vào số học hoặc hình học và đo lường).

### **✓ Lớp 2 (theo CV 3392/SGDDT-GDTH, ngày 19/9/2022)**

+ Số học: khoảng 75%

+ Hình học và đo lường: khoảng 15%

+ Yếu tố thống kê xác suất: khoảng 5%

+ Hoạt động thực hành, trải nghiệm: khoảng 5% (lồng vào số học hoặc hình học và đo lường hoặc xác suất thống kê).

\* Lưu ý: giải toán có lời văn: 01 lời giải và 01 phép tính.

✓ **Lớp 3 (theo CV 3392/SGDDĐT-GDTH, ngày 19/9/2022)**

- + Số học: khoảng 70%
- + Hình học và đo lường: khoảng 20%
- + Yếu tố thống kê xác suất: khoảng 5%
- + Hoạt động thực hành, trải nghiệm: khoảng 5% (lồng vào số học hoặc hình học và đo lường hoặc xác suất thống kê).

\* Lưu ý: giải toán có lời văn: 02 lời giải và 02 phép tính.

✓ **Lớp 4 (theo CV 4567/SGDDĐT-GDTH, ngày 21/8/2023)**

- + Số học và phép tính: khoảng 75%
- + Hình học và đo lường: khoảng 15%
- + Xác suất và thống kê: khoảng 5%
- + Hoạt động thực hành, trải nghiệm: khoảng 5% (lồng vào số học hoặc hình học và đo lường hoặc xác suất thống kê).

\* Lưu ý: giải toán có lời văn: 03 lời giải và 03 phép tính.

✓ **Lớp 5 (Phụ lục 2 kèm CV 5830/SGDDĐT-GDTH, ngày 16/9/2024)**

- + Số học và phép tính: khoảng 50%
- + Hình học và đo lường: khoảng 40%
- + Xác suất và thống kê: khoảng 5%
- + Hoạt động thực hành, trải nghiệm: khoảng 5% (lồng vào số học hoặc hình học và đo lường).

\* Lưu ý: giải toán có lời văn: 04 lời giải và 04 phép tính.

**2.2.2. Lớp 2, 3, 4, 5**

- Thời gian làm bài: 40 phút.
- Thang điểm: Trắc nghiệm: 3đ - Tự luận: 7đ
- Đối với các mạch kiến thức môn Toán:

*(Các môn học và hoạt động giáo dục còn lại theo Phụ lục 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9 đính kèm theo CV 4567/SGDDĐT-GDTH, ngày 21/8/2023).*

**2.3. Khoa học, Lịch sử và Địa lí**

- Thời gian làm bài : 35 phút.
- Trắc nghiệm: 60% - Tự luận: 40%.
- Sử dụng đa dạng các hình thức câu hỏi gồm từ 8-10 câu.
- Số bài ôn tập cụ thể như sau:

#### ✓ Lớp 4

- + Khoa học: bài 21, 24, 27, 28, 30
- + Lịch sử & Địa lí: bài 15, 18, 19, 24, 26

#### ✓ Lớp 5

- + Khoa học: bài 20, 22, 25, 28
- + Lịch sử & Địa lí: bài 14, 16, 18, 22, 25

### 2.4. Môn Công nghệ

- Thời gian làm bài: 35 phút
- Thang điểm: Trắc nghiệm: 5đ - Tự luận hoặc sản phẩm dự án: 5đ
- Sử dụng đa dạng các hình thức câu hỏi gồm 08 câu.
- Số bài ôn tập kiểm tra, cụ thể như sau:

- + Lớp 3: bài 8, 9
- + Lớp 4: bài 8, 9
- + Lớp 5: bài 8, 9

### 2.5. Môn Tiếng Anh

- Lớp 1, 2: thực hiện bài kiểm tra nhằm mục đích theo dõi sự tiến bộ của học sinh, kết quả không sử dụng để đánh giá kết quả học tập trong học kì của học sinh.

- Lớp 3, 4, 5:

+ Nội dung đề kiểm tra cần đáp ứng theo yêu cầu của khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Bộ Giáo dục và Đào tạo, chú trọng 02 kĩ năng nghe và nói, cần chọn nội dung kiến thức trọng tâm của bài học, không thực hiện các nội dung nâng cao.

+ Điểm tối đa cho mỗi kĩ năng Nghe, Nói, Đọc, Viết là 10 điểm, kết quả kiểm tra là kết quả trung bình cộng từ 04 kĩ năng, được làm tròn không lấy phần thập phân.

+ Bài kiểm tra định kì được tiến hành trong thời gian 35 phút cho 03 kĩ năng: Nghe (10 phút), Viết (15 phút), Đọc (10 phút).

+ Bài kiểm tra kĩ năng Nói: giáo viên phụ trách cho học sinh kiểm tra từ ngày 21/4 đến 29/4/2025 (tuần 32, 33) theo thời khóa biểu của lớp. Thời lượng kiểm tra kĩ năng nói khoảng tối đa 03 phút/học sinh.

- Các lớp Tiếng Anh tích hợp được kiểm tra theo đề và lịch của EMG (có văn bản riêng).

### 2.6. Môn Tin học



- Lớp 1, 2: thực hiện bài kiểm tra nhằm mục đích theo dõi sự tiến bộ của học sinh, kết quả không sử dụng để đánh giá kết quả học tập trong học kì của học sinh.

- Lớp 3, 4, 5:

+ Thời gian làm bài: 40 phút cho phần Lí thuyết (10 phút) và thực hành (30 phút).

+ Thang điểm: Lí thuyết (5 điểm), thực hành (5 điểm).

+ Lí thuyết: sử dụng hình thức trắc nghiệm gồm 10 câu (thực hiện trên máy tính).

### 3. Thời gian kiểm tra

Bài kiểm tra định kì theo lịch chung của Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 5:

| Ngày kiểm tra                       | Môn kiểm tra          | Ghi chú                                       |
|-------------------------------------|-----------------------|-----------------------------------------------|
| Tuần 32, 33<br>(từ 21/4 -29/4/2025) | Tin học 4, 5          | Kiểm tra theo<br>Thời khóa biểu của lớp       |
| Thứ Hai, 05/5/2025                  | Tiếng Anh 5           | Đổi chéo GV                                   |
|                                     | Công nghệ 3, 4, 5     | Đổi chéo GV<br>(Sau giờ chơi buổi sáng)       |
| Thứ Ba, 06/5/2025                   | Tiếng Việt 5          | GVCN K3 + GVCN K5                             |
| Thứ Tư, 07/5/2025                   | Toán 5                | GVCN K2 + GVCN K5                             |
|                                     | Tiếng Việt 5 (Đọc)    | GVCN K2 + GVCN K5<br>(Sau giờ chơi buổi sáng) |
|                                     | Khoa học 4            | Đổi chéo GV<br>(Sau giờ chơi buổi sáng)       |
| Thứ Năm, 08/5/2025                  | Tiếng Việt 2, 4       | GVCN K3, 5 + GVCN K2, 4                       |
| Thứ Sáu, 09/5/2025                  | Toán 2, 4             | GVCN K3, 5 + GVCN K2, 4                       |
|                                     | Tiếng Anh 3           | Đổi chéo GV                                   |
|                                     | Lịch sử - Địa lí 4, 5 | Đổi chéo GV<br>(Sau giờ chơi buổi sáng)       |
| Tuần 34<br>(05/5 đến 09/5/2025)     | Tin học 3             | Kiểm tra theo<br>Thời khóa biểu của lớp       |
| Thứ Hai, 12/5/2025                  | Tiếng Việt 1, 3       | GVCN K2, 4 + GVCN K1, 3                       |
|                                     | Khoa học 5            | Đổi chéo GV                                   |

|                   |             |                         |
|-------------------|-------------|-------------------------|
| Thứ Ba, 13/5/2025 | Toán 1, 3   | GVCN K2, 4 + GVCN K1, 3 |
|                   | Tiếng Anh 4 | Đổi chéo GV             |

**\* Lưu ý:**

- Các môn Tiếng Việt, Toán, Khoa học, Lịch sử & Địa lí, Công Nghệ, Tiếng Anh được kiểm tra vào buổi sáng, cụ thể như sau:

- . Giờ mở đề: 7g30 – Tính giờ làm bài: 7g45.
- . Giờ mở đề (sau giờ chơi): 9g10 – Tính giờ làm bài: 9g20

**4. Tổ chức coi kiểm tra định kì**

- Đối với môn Tiếng Việt, Toán: phân công giám thị 1 là giáo viên lớp trên, giám thị 2 là giáo viên chủ nhiệm.
- Đối với môn Khoa học, Lịch sử & Địa lí, Công nghệ, Tiếng Anh: đổi chéo giáo viên trong khối.

**5. Tổ chức chấm kiểm tra định kì**

- Chấm tập trung tại hội trường theo lịch công tác của trường.
- Phân công: giáo viên lớp khác là giám khảo 1, giáo viên chủ nhiệm là giám khảo 2.
- Chấm thẩm định bài KTĐK: phân công giáo viên khối lớp trên chấm thẩm định bài lớp dưới 10% số bài/môn học/lớp.

**IV. TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN**

**1. Đối với giáo viên nhiều môn**

- Ngày 03/4/2025: triển khai kế hoạch tổ chức đến khối trưởng.
- Ngày 08/4/2025: các khối nộp ma trận đề cho hiệu trưởng kí duyệt.
- Ngày 08/4 - 13/4/2025: giáo viên tiến hành soạn đề kiểm tra trên ma trận được duyệt.
- Ngày 14/4/2025: tổ chuyên môn thẩm định và thống nhất chọn 03 bộ đề/môn.
- Ngày 16/4/2025: mạng lưới chuyên môn kiểm tra lại và nộp 03 bộ đề/môn hoàn chỉnh, khối trưởng gửi file đề KTĐK cuối năm về địa chỉ mail [hoamai906@gmail.com](mailto:hoamai906@gmail.com)

**2. Đối với giáo viên tiếng Anh**

- Ngày 03/4/2025: triển khai kế hoạch tổ chức đến khối trưởng.
- Ngày 14/4/2025: giáo viên triển khai nội dung ôn tập đến học sinh.

- Ngày 25/4/2025: khối trưởng nộp đề và gửi file đề KTĐK cuối năm về địa chỉ mail [hoamai906@gmail.com](mailto:hoamai906@gmail.com)

- Đánh giá định kì cuối năm trên CSDL trong tuần 33 (lớp 1, 2), tuần 34, 35 (lớp 3, 4, 5).

### 3. Đối với giáo viên Tin học

- Ngày 07/4/2025: nộp nội dung ôn tập về cho bộ phận chuyên môn

- Ngày 10/4/2025: triển khai nội dung ôn tập đến GVCN, học sinh.

- Ngày 15/4/2025: nộp và gửi file đề KTĐK về địa chỉ mail [hoamai906@gmail.com](mailto:hoamai906@gmail.com)

- Ngày 16/4/2025: nộp thời khóa biểu kiểm tra từng lớp cho bộ phận chuyên môn duyệt.

- Đánh giá định kì cuối năm trên CSDL trong tuần 32 (lớp 1, 2), tuần 33, 34 (lớp 3, 4, 5).

### 4. Đối với giáo viên Thể dục, Âm nhạc, Mỹ thuật

- Giáo viên kiểm tra học sinh trong tuần 32, 33 theo thời khóa biểu của lớp.

- Giáo viên thông báo nội dung kiểm tra và thời kiểm tra cụ thể đến GVCN, học sinh. Nhờ GVCN thông báo đến CMHS để phối hợp thực hiện.

- Đánh giá định kì cuối năm trên CSDL trong tuần 32 (lớp 1, 2), tuần 33, 34 (lớp 3, 4, 5).

### 5. Lưu ý

- Giáo viên chủ nhiệm thông báo cụ thể lịch kiểm tra tất cả các môn đến học sinh, CMHS.

- Các khối chủ động kế hoạch ôn tập cho học sinh.

- GVCN hỗ trợ giáo viên Tin học nhắc nhở học sinh ôn tập phần lí thuyết theo đề cương của giáo viên Tin học gửi.

- Giáo viên được phân công coi kiểm tra có mặt lúc 7g15 tại Hội trường.

Trên đây là kế hoạch tổ chức kiểm tra, đánh giá định kì cuối năm học 2024-2025 của Trường Tiểu học Bàu Sen, đề nghị các bộ phận thực hiện nghiêm túc.

#### Nơi nhận:

- Tổ trưởng CM;
- Lưu: CM.



Nguyễn Trung Hải